TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B¶n ¸n sè: 16/2025/HNG§ - ST
Ngµy: 24/4/2025
VÒ viÖc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy.
Ông Hồ Văn Hữu.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:184/2024/TLST-HN&GĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐST-HN&GĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-DS ngày 17/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1981 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và bị đơn anh Hồ Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Đ thường xuyên đánh đập

gây gỗ với chị, không chịu làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Không tôn trọng bên ngoại. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là Hồ Thị Thu P, sinh ngày 12/11/2006; Hồ Thị Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Hồ Thị Khánh C, sinh ngày 15/4/2019. Hiện nay các con chung đang ở với chị. Nếu ly hôn con chung Hồ Thị Thu P, sinh ngày 12/11/2006 đã đủ 18 tuổi ở với ai do con tự quyết định. Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là Hồ Thị Khánh L và Hồ Thị Khánh C. Chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung cho chị mỗi tháng là 3.000.000đ. Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn Đ, anh Đ cũng đã biết được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn, giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

- Về con chung: Đề nghị giao các con chung là Hồ Thị Khánh L, sinh ngày

08/01/2013 và Hồ Thị Khánh C, sinh ngày 15/4/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Đ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Con chung Hồ Thị Thu P, sinh ngày 12/11/2006 đã đủ 18 tuổi ở với ai do con tự quyết định

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị H phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nạp. Anh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Trần Thị H với bị đơn anh Hồ Văn Đ. Hiện tại bị đơn anh Hồ Văn Đ đang có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn F, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc cũng như để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà lần thứ nhất, vắng mặt lần thứ hai nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H, anh Hồ Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2023 cho đến nay, không còn quan

tâm gì đến nhau, bản thân chị H, anh Đ hiện đã sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Do anh Đ không tham gia làm việc tại Tòa án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị H xin ly hôn anh Đ, anh Đ không trình bày ý kiến, qua quá trình xác minh tại địa phương cũng đã thể hiện vợ chồng anh Đ, chị H trong cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân, hiện nay chị H đã bỏ về bên ngoại sinh sống. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hồ Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị H, anh Hồ Văn Đ có 03 con chung là Hồ Thị Thu P, sinh ngày 12/11/2006; Hồ Thị Khánh L, sinh ngày 08/01/2013 và Hồ Thị Khánh C, sinh ngày 15/4/2019. Hiện nay con chung Hồ Thị Thu P, sinh ngày 12/11/2006 đã đủ 18 tuổi ở với ai do con tự quyết định. Các con chung Hồ Thị Khánh L và Hồ Thị Khánh C hiện đang ở với chị H. Tại bản tự khai con chung Hồ Thị Khánh L có lời trình bày nguyện vọng xin ở với chị H, con chung Hồ Thị Khánh C hiện đang còn nhỏ cũng cần bản tay chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, anh Đ cũng không quan tâm gì đến các con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cũng như tôn trọng nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho chị H nuôi con. Nên giao các con chung là cháu Hồ Thị Khánh L và cháu Hồ Thị Khánh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị mỗi tháng là 3.000.000đ (mỗi con chung là 1.500.000đ). Xét yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Việc cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái, xem xét điều kiện của anh Đ hiện nay đang là lao động tự do không có công việc cố định thu nhập mỗi tháng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ. Do đó để tạo điều kiện cho chị H có điều kiện chăm sóc con chung cũng như đảm bảo cho anh Đ có cuộc sống ổn định nên cần chấp nhận một phần đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh Hồ Văn Đ không có lời trình bày về việc chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu chị H, anh Đ có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nạp. Anh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 57, 58, và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hồ Văn Đ.

Về con chung: Giao các con chung là Hồ Thị Khánh L (Giới tính: Nữ), sinh ngày 08/01/2013 và Hồ Thị Khánh C (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/4/2019 cho chị Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng mỗi con chung là 1.000.000đ (hai con chung là 2.000.000đ mỗi tháng). Bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Đ người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Con chung là Hồ Thị Thu P (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/11/2006 đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do con tự quyết định.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và9 Luật Thi

hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H, anh Đ nếu có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0008660 ngày 24/10/2024. Chị H đã nạp đủ tiền án phí.

Anh Hồ Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDTX Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Trang;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy